

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CK
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102 / 2021 / HS-ST

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CK, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Công Đợi;

- Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CK, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CK, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CK, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn L, sinh ngày 01/01/1992; Giới tính: Nam; Quê quán: N, An Giang; nơi cư trú: Tổ 03, ấp C, xã T, huyện N, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1965; có vợ là Võ Thị Mộng G, sinh năm 1996 (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 06/5/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong, đã xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/3/2021 cho đến nay, tại nhà tạm giữ - Công an thành phố CK, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị Mộng G, sinh năm 1996; Giới tính: Nữ; Quê quán: N, An Giang; nơi cư trú: Tổ 03, ấp C, xã T, huyện N, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp:

Không; con ông Võ Văn K, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1965; có chồng là Huỳnh Văn L, sinh năm 1992 (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021 đến ngày 07/7/2021, bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ - Công an huyện N, tỉnh An Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ 03, ấp C, xã T, huyện N, tỉnh An Giang; Vắng mặt

2. Lê Thị M, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp P, xã X, huyện N, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

3. Đỗ Hữu Y, sinh năm 1963, nơi cư trú: ấp P, xã X, huyện N, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị C1, sinh năm 1986; Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn UN, sinh năm 1973; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/12/2020, lực lượng phối hợp với Công an thành phố CK và Công an phường Núi Sam, thành phố CK, trên đường tuần tra đến khu vực tổ 7, khóm D, phường S, thành phố CK, phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Văn L và Võ Thị Mộng G (vợ của L), đi cùng xe mô tô nhãn hiệu WASE α , biển số 66N1 – 228.25, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ của G 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa chất bột trắng; 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, chứa tinh thể rắn trắng. L và G khai ma túy đá và Heroin, mua của Nguyễn Văn UN (Bé UN), cất giấu, sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa chất bột trắng, 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, chứa tinh thể rắn trắng (giám định ma túy Heroin và Methamphetamine; đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WASE α , biển số 66N1 – 228.25 (đã trao trả cho chủ xe Huỳnh Văn T).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 07/KLGT-PC09 (MT), ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 1,619 gam; loại Methamphetamine có khối lượng 1,0173 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,6363 gam.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố CK ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn L, Võ Thị Mộng G.

Cáo trạng số 81/CT-VKSCĐ ngày 31/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CK truy tố Huỳnh Văn L, Võ Thị Mộng G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 81/CT-VKSCĐ ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CK truy tố Huỳnh Văn L, Võ Thị Mộng G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án nhận thấy, các bị cáo không tiền án, tiền sự, bị cáo Huỳnh văn L có nhân thân xấu: Ngày 06/5/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh An Giang, kết án 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong, xóa án tích.

Trong vụ án, có nhiều người cùng tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng có vai trò là người thực hành, không câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau, bị cáo L là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo G ngồi sau trực tiếp mua, cất giấu ma túy trong người, đem về cùng sử dụng chung. Số ma túy các bị cáo bị bắt quả tang, thu giữ, Kết luận giám định là ma túy, **Heroin**, khối lượng 1,6190 gam; loại **Methamphetamine**, khối lượng 1,0173 gam. Tính theo Nghị định số 19/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong Bộ luật Hình sự, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,6363 gam. Vì vậy, các bị cáo Huỳnh Văn L và Võ Thị Mộng G phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết “*Có từ 02 chất ma túy trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử lý

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L từ: 01 năm đến 02 năm tù; Võ Thị Mộng G từ 01 năm đến 02 năm tù, cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Về Hình phạt bổ sung: Không.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Các bị cáo đều bị nghiện ma túy, Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/12/2020, L và G rủ nhau cùng đi xe mô tô đến khu vực tổ 7, khóm D, phường S, thành phố CK mua 3.850.000 đồng ma túy đá và Heroin của Nguyễn Văn UN (Bé UN) để sử dụng. Trên đường về nhà bị lực lượng công an bắt quả tang. Xe mô tô nhãn hiệu WASE α , biên số 66N1 – 228.25 L mượn của ông Huỳnh Văn T (cha ruột L), ông T không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/12/2020, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi cất giấu ma túy loại Heroin, khối lượng 1,619 gam; ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0173 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,6363 gam để sử dụng; Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, xét thấy các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trước đó, các bị cáo đã phục vụ Cơ quan điều tra phá nhiều vụ án liên quan đến ma túy trên địa bàn thành phố CK, được cơ quan điều tra Công an thành phố CK đề nghị xem xét lượng hình (Công văn số 1088/CV-CSĐT-MT ngày 09/9/2021). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, các bị cáo cùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nên tính chất mức độ ngang nhau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viền đỏ, chứa chất bột trắng, 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, chứa tinh thể rắn; bên trong có chứa

ma túy Heroin và Methamphetamine (ghi vụ số 07/KLGT-PC09 (MT) ngày 22/01/2021). Đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WASE α , biển số 66N1 – 228.25. Đây là xe của Huỳnh Văn T, không biết L dùng vào việc phạm tội, đã có đơn xin và đã nhận lại xe, nên không xem xét xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Văn UN (Bé UN) không thừa nhận mua bán ma túy, không bán ma túy cho các bị cáo. Ngoài lời khai của các bị cáo, không còn căn cứ, chứng cứ khác để quy kết trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn UN trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo Võ Thị Mộng G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L : 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2021 (*ngày mười hai, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Mộng G: 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2021 (*ngày bảy, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (ghi vụ số 07/KLGT-PC09 (MT) ngày 22/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố CK, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố CK với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CK ngày 16/08/2021).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn L, Võ Thị Mộng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân CK (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG (1)
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an CK (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự CK (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc